

# MỘT SỐ NHẬN XÉT BƯỚC ĐẦU VỀ NGỮ ÂM TIẾNG TÀY MƯỜNG BÒ (SA PA, LÀO CAI)

SOME PRELIMINARY COMMENTS ON THE PHONOLOGICAL SYSTEM  
OF TÀY MUANG BÒ LECT (SA PA, LAO CAI)

Sầm Công Danh<sup>1,\*</sup>

DOI: <http://doi.org/10.57001/huiv5804.2024.429>

## TÓM TẮT

Tày Mường Bò hay còn được biết đến với tên gọi là Tày Sa Pa, đây là ngôn ngữ của cộng đồng dân tộc Tày sinh sống ở thị xã Sa Pa. Không chỉ đối với Việt Nam mà còn ở Đông Nam Á, ngữ thể này vẫn chưa được nghiên cứu rộng rãi. Trong bài báo này, tác giả giới thiệu một số kết quả nghiên cứu ban đầu về hệ thống ngữ âm tiếng Tày Mường Bò, dựa vào những dữ liệu từ quá trình điền dã và tổng hợp các tài liệu để cập nhật tiếp. Những ghi nhận này sẽ là cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo trong tương lai về ngữ thể này nói chung và cho các ngôn ngữ Kra-Dai khác nói riêng ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Tày Mường Bò, Tày Sa Pa, hệ thống ngữ âm, Kra-Dai ở Việt Nam.

## ABSTRACT

Tày Muang Bò, also known as Tày Sa Pa, is the language of the Tày ethnic community whose current distribution is in Sa Pa Town. Not only Vietnam but also Southeast Asia, this lect is still to conduct further research. In this paper, author presents some preliminary findings on the phonological system of Tày Muang Bò, based on our fieldwork data and summarizing relevant studies. All of these comments are ideas for the next research in the future into this lect and other Kra-Dai languages in Vietnam.

**Keywords:** Tày Muang Bò, Tày Sa Pa, phonological system, Kra-Dai in Vietnam.

<sup>1</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

\*Email: samcongdan@gmail.com

Ngày nhận bài: 06/11/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 21/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 26/12/2024

## 1. GIỚI THIỆU CHUNG

### 1.1. Người Tày ở Sa Pa, Lào Cai

Dân tộc Tày là một trong những cư dân nổi bật trong cộng đồng các dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực Sa Pa (nay là phân cấp hành chính thị xã Sa Pa) thuộc tỉnh Lào

Cai. Khác với các dân tộc Mông, Dao, Giáy, người Tày ở Sa Pa được xem là những cư dân đã có quá trình tụ cư lâu đời ở Sa Pa.

Về mặt nhân khẩu học, người Tày ở Sa Pa chiếm 4,74% trên tổng số dân cư 52.899 người (năm 2009) - tức khoảng 2500 người (Theo số liệu tại mục Dân số của Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai - Huyện Sa Pa đăng ngày 14/06/2012, truy cập ngày 20/06/2024). Họ sinh sống chủ yếu ở các xã Bản Hồ, Liên Minh, Mường Bò thuộc thị xã Sa Pa. Đây đều là những nơi có khí hậu tương đối ấm nóng so với khí hậu chung của toàn bộ khu vực, có điều kiện tự nhiên phù hợp với quá trình canh tác lúa nước.

Người Tày ở Sa Pa cho đến hiện tại vẫn chưa có nhiều nghiên cứu nổi bật dưới góc độ ngôn ngữ và văn hoá. Tiếng nói của cộng đồng Tày tại đây vì thế cũng chưa nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu. Tính đến thời điểm hiện tại, ngôn ngữ của cư dân nơi đây mới chỉ được một số tác giả đề cập đến rất hạn chế như J. Edmonson và cộng sự [2], P. Pittayaporn [5] và gần như chưa có bất kỳ một nghiên cứu viết bằng tiếng Việt nào về ngữ thể (lect) này.

### 1.2. Về địa danh hành chính Mường Bò

Như đã nói ở trên, địa bàn phân bố tập trung của người Tày tại Sa Pa là các xã Bản Hồ, Liên Minh và Mường Bò. Trước đây, cụ thể là vào năm 1948, Mường Bò lúc bấy giờ là một xã lớn thuộc huyện Sa Pa, cho đến 1955 mới tách thành các xã nhỏ hơn lần lượt là Mường Bò, Hoà Bình, Liên Minh, Bản Hồ và Suối Thầu. Như vậy, từ góc độ lịch sử thì các địa bàn người Tày phân bố này đều từng thuộc về một địa danh lớn là Mường Bò. Địa danh lớn này khác với địa danh Mường Bò hiện nay (một đơn vị hành chính cấp xã được thành lập vào năm 2020).

### 1.3. Về tên gọi "Tày Mường Bò"

Trong nghiên cứu này, thay vì sử dụng tên gọi Tày Sa Pa - là tên gọi để gọi tên ngữ thể này khi nó lần đầu tiên

được khảo sát trong *Dự án về các ngôn ngữ ít được biết đến ở Miền Bắc Việt Nam* (Lesser Known Languages of Northern Vietnam) của J. Edmonson và cộng sự [2], tác giả sử dụng tên gọi *Tày Mường Bo* để nhằm định danh chính xác về cộng đồng ngôn ngữ này.

Tên gọi *Tày Sa Pa* hiện đang được hiển thị trên phân loại điện tử của trang *Glottolog 5.0* [3] với căn cứ là từ dự án ngôn ngữ nói trên. Dựa vào dữ liệu truy cập từ dự án này, có thể các tác giả ở thời điểm đó mới chỉ khảo sát tại một địa điểm thuộc vùng Mường Bo lớn (thông tin từ dự án không cho biết vị trí hành chính cụ thể trong quá trình thu thập dữ liệu). Và để định danh ngữ thể này, lúc đó họ chỉ có thể lựa chọn tên gọi "*Tày Sa Pa*".

**2. HỆ THỐNG NGỮ ÂM - ÂM VỊ TÀY MƯỜNG BO**

Phạm vi ngữ liệu tác giả sử dụng trong bài báo này gồm:

- Dữ liệu điều tra điền dã của J. Edmonson và cộng sự [2] năm 1996 tại Lào Cai.
- Dữ liệu phiên âm trong công trình của P. Pittayaporn [5].
- Dữ liệu điều tra điền dã do chúng tôi thực hiện trong năm 2023 tại xã Mường Bo.

**2.1. Phụ âm đầu**

Bảng 1. Hệ thống phụ âm đầu tiếng *Tày Mường Bo*

Vị trí		Môi	Răng	Ngạc cứng	Ngạc mềm	Thanh hầu
Tắc	Vô thanh	p <sup>h</sup>	t <sup>h</sup>			
	Bật hơi					
	Không bật hơi	p	t	c <sup>3</sup>	k	ʔ
	Hữu thanh nổ trong	b <sup>1</sup>	d <sup>1</sup>			
Mũi		m	n	ɲ	ŋ	
Xát		f v	s		x	h
Tiếp cận			l			
Tiếp cận bên				j <sup>2</sup>		

\*Chú thích:

(1) Theo dữ liệu của P. Pittayaporn [5], âm vị này được thể hiện như một phụ âm tắc - môi - hữu thanh - không bật hơi /b/. Nhưng theo dữ liệu điền dã và dữ liệu từ J. Edmonson và cộng sự [2], tác giả nhận thấy phụ âm này có giá trị thực tương tự như phụ âm tắc - môi - hữu thanh - nổ trong [b]. Vì vậy, ở đây tác giả lựa chọn kí tự IPA **ɓ** để gán nhãn giá trị âm vị cho phụ âm. Tương tự như vậy, âm vị /d/ ở bảng trên với tư cách là một âm nổ trong hữu thanh được xác nhận qua dữ liệu điền dã của tác giả và J. Edmonson và cộng sự [2], trong khi đó ở P. Pittayaporn [5], nó được kí hiệu như một âm vị tắc hữu thanh thực sự /d/.

(2) Trong thực tế, âm vị này đang có xu hướng được phát âm tương tự như âm xát răng [z].

(3) Phụ âm này có xu hướng được phát âm thành một âm xát với giá trị tương tự như [tɕ] ~ [c].

Dựa theo phương thức và vị trí cấu âm, bước đầu có thể xác định hệ thống phụ âm đầu *Tày Mường Bo* gồm có 20 âm vị như thể hiện trong bảng 1.

Minh họa cho các phụ âm (các âm tiết minh họa không bao gồm thanh điệu) như thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Minh họa các âm vị phụ âm đầu tiếng *Tày Mường Bo*

/p <sup>h</sup> /	/p <sup>h</sup> i/ "ma", /p <sup>h</sup> a:/ "lèn đá"
/t <sup>h</sup> /	/t <sup>h</sup> aw/ "già", /t <sup>h</sup> a:/ "đời"
/p/	/pi:/ "năm", /pu/ "ông nội"
/t/	/ta:/ "mắt", /tu/ "cửa"
/c/	/caw/ "chủ", /cak/ "biết"
/k/	/kaw/ "chín", /kən/ "người"
/ʔ/	/ʔaw/ "lấy", /ʔan/ "cái"
/b/	/ba:/ "vai", /ban/ "ống bương"
/d/	/dam/ "đen", /daj/ "được"
/m/	/ma:/ "đến", /maj/ "gõ"
/n/	/na:/ "ruộng", /nan/ "da"
/ɲ/	/ɲa:/ "cỏ", /ɲa:p/ "dài"
/ŋ/	/ŋu/ "rắn", /ŋin/ "nghe"
/f/	/fak/ "vỏ", /fan/ "mơ"
/v/	/van/ "khởi", /va:n/ "ngọt"
/s/	/saj/ "ruột", /si/ "bốn"
/x/	/xaw/ "gạo", /xa:j/ "bán"
/h/	/ha:/ "năm", /hin/ "đá"
/l/	/la:n/ "cháu", /laj/ "trời"
/j/	/ju/ "ở", /ja:n/ "sợ"

**2.2. Phụ âm cuối**

Trong tiếng *Tày Mường Bo*, dữ liệu ghi nhận có tất cả 9 âm vị phụ âm cuối là các phụ âm được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Hệ thống phụ âm cuối tiếng *Tày Mường Bo*

Vị trí	Môi	Răng	Ngạc	Thanh hầu
Tắc	-p	-t	-k	-ʔ <sup>1</sup>
Mũi	-m	-n	-ŋ	
Tiếp cận	-w		-j	

\*Chú thích:

(1) Các từ vựng có chứa phụ âm này có xu hướng phát âm yếu dần [-ʔ], thậm chí là tiệm cận đến giá trị không có phụ âm cuối thực [-Ø] về mặt thính giác.

Mục từ minh họa cho các phụ âm cuối (các âm tiết minh họa không bao gồm thanh điệu) như thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Minh họa các âm vị phụ âm cuối tiếng Tày Mường Bo

/-p/	/ʔa:p/ "tấm", /ɕip/ "tươi"
/-t/	/fa:t/ "chất", /kat/ "gặm, nhấm"
/-k/	/fak/ "ấp", /sak/ "chút, tí"
/-ʔ/	/lu:ʔ/ "con", /sa:ʔ/ "chày"
/-m/	/ha:m/ "khiêng", /hom/ "đắp"
/-n/	/xan/ "gáy", /kin/ "ăn"
/-ŋ/	/kʷa:ŋ/ "rộng", /məŋ/ "mày"
/-w/	/niw/ "ngón", /paw/ "rỗng"
/-j/	/ta:j/ "chết", /na:j/ "bà ngoại"

### 2.3. Nguyên âm

Ở tiếng Tày Mường Bo, tác giả ghi nhận hiện tượng nguyên âm có sự phân biệt dài - ngắn trong thực tế phát âm. Trong các thành phần đoạn tính, đây là thành phần còn cần phải được tiếp tục nghiên cứu thêm do phạm vi dữ liệu hạn chế từ 3 nguồn mà tác giả sử dụng trong bài báo này. Chính vì vậy, danh sách nguyên âm (gồm 16 đơn vị phiên âm ngữ âm học) được trình bày trong bảng 5 là các ghi nhận ban đầu. Các âm tiết minh họa đi kèm không bao gồm thanh điệu.

Bảng 5. Các nguyên âm tiếng Tày Mường Bo (sơ bộ)

[i:]	[hi:t] "ghê", [phi:] "ma", [mi:] "vợ", [ki:ŋ] "kiêng bếp"
[i ~ ɪ]	[ɪk] "sắt", [ɕɪt] "bảy", [kɪp] "nhặt", [mit] "dao" [tiŋ] "trên", [liŋ] "lưỡi", [viŋ] "ngày"
[e]	[pen] "nên, bị..."
[e:]	[se:] "đuối", [ɕe:ŋ] "cái cần"
[ɛ:]	[ne:w] "đài", [pe:t] "tám", [phɛ:t] "(sấm) rên"
[a]	[fan] "mở", [nam] "nước", [lap] "nhắm (mắt)"
[a:]	[xa:ŋ] "gang (thép)", [fa:] "trời", [ca:j] "(con) trai"
[ə ~ ə:]	[kəŋ] "người", [xəŋ] "lên", [məŋ] "mày", [iə ~ iə:] "máu", [hiəŋ] "nhà", [fiəŋ] "khế"
[u:]	[lu:ʔ] "ruồi trâu", [su:] "thằng", [pɯ:ʔ] "vỏ khô"
[u]	[ɕuk] "xương", [fuʔ] "buộc", [hum] "(trời) sấm"
[u:]	[lu:ŋ] "lớn", [pʰu:] "chống", [nu:j] "mệt", [mu:n] "vui"
[o ~ ɔ]	[hum] "đắp", [hɔk] "sáu", [ɕɔk] "cối giã", [sɔp] "miếng"
[o:]	[ho:t] "rút, cơ", [ɕo:ʔ] "khô", [to:] "con"
[ɔ ~ ɔ:]	[mɔʔ] "móc, mây", [fɔŋ] "sóng", [tɔŋ] "đồng"
[ɔ: ~ ɔʰ]	[fɔʰn] "vôi", [hɔʰj] "trăm", [nɔ:ŋ] "ao"

Như vậy, các nguyên âm trong tiếng Tày Mường Bo chủ yếu là các nguyên âm đơn và chỉ có một nguyên âm đôi với giá trị ngữ âm [iə ~ iə].

### 2.4. Thanh điệu

Trong phạm vi ngữ liệu tiếp cận được, tác giả xác định hệ thống thanh điệu tiếng Tày Mường Bo biểu diễn theo khung thanh điệu Gedney (tone box) như thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Hệ thống thanh điệu tiếng Tày Mường Bo

	A	B	C	DS	DL
1					
2	[ <sup>22</sup> ]	[ <sup>35</sup> ]	[ <sup>31</sup> ]	[ <sup>55</sup> ]	/-C <sub>p,t,k</sub> / [ <sup>35</sup> ]
3					/-ʔ/ [ <sup>52</sup> ]
4	[ <sup>55</sup> ]	[ <sup>32</sup> ]	[ <sup>52</sup> ]		[ <sup>32</sup> ]

Miêu tả cụ thể:

- A123: đây là một thanh điệu với đường nét chủ đạo bằng phẳng, xuất phát ở cao độ thấp, có hơi đi thấp xuống dần về phía cuối âm tiết nhưng không chênh lệch quá nhiều so với cao độ ban đầu. Tác giả kí hiệu thanh này là thanh mang giá trị [<sup>22</sup>] ↓, các biến thể trên thực tế của thanh này có thể xuất hiện gồm [<sup>221</sup>] ↓, [<sup>21</sup>] ↓.

- A4: đây là thanh điệu với đường nét chủ đạo là bằng phẳng, xuất phát ở cao độ cao, đường nét không biến đổi nhiều trong suốt quá trình phát âm. Tác giả kí hiệu thanh này mang giá trị [<sup>55</sup>] 1.

- B123: thanh điệu này có đường nét đi lên cao, xuất phát ở cao độ trung bình. Tác giả kí hiệu thanh này mang giá trị [<sup>35</sup>] 1.

- B4: đây là thanh điệu có đường nét đi xuống nhưng không quá thấp so với cao độ ban đầu, khởi đầu của nó từ cao độ trung bình. Ở đây nó được kí hiệu mang giá trị [<sup>32</sup>]. Một biến thể của nó mang giá trị [<sup>332</sup>] ↓.

- C123: thanh điệu này có đường nét đi xuống, xuất phát ở cao độ trung bình. Đặc biệt, cả dữ liệu điển dã của tác giả lẫn dữ liệu nguyên cấp của J. Edmonson đều cho thấy có tiếng kẹt ở thanh điệu này. Vì vậy, tác giả kí hiệu thanh điệu này là [<sup>31</sup>] ↓. Một biến thể khác của nó kéo dài hơn và có phần sau thanh điệu đi lên nhẹ [<sup>312</sup>] ↓.

- C4: đây là một thanh điệu xuất phát ở cao độ cao, đường nét đi xuống thấp hơn rất nhiều so với vị trí ban đầu. Tác giả kí hiệu thanh điệu này có giá trị [<sup>52</sup>] ↓.

- DS123: thanh điệu này có cao độ cao, trường độ ngắn, tác giả kí hiệu giá trị của nó là [<sup>55</sup>] 1. Một biến thể khác với phần đi lên thấp hơn một chút là [<sup>45</sup>] 1.

- DL123: thanh điệu này có hai biến thể phụ thuộc vào âm cuối của âm tiết. Đối với các phụ âm cuối tắc không phải là âm tắc thanh hầu /-ʔ/ thì thanh điệu sẽ có giá trị là

một thanh đi lên, xuất phát từ cao độ trung bình mà tác giả kí hiệu giá trị là [35] 1. Còn đối với âm cuối tắc thanh hầu /-ʔ/ thì thanh điệu sẽ có giá trị là một thanh đi xuống, xuất phát từ cao độ cao với giá trị là [52] 1.

- DS4 và DL4: thanh điệu này có giá trị tương tự như giá trị của thanh điệu B4 là [32] 1 bất kể phụ âm cuối tắc nào.

**3. MỘT SỐ THẢO LUẬN**

Như vậy, qua phần thông tin trình bày ở trên, tác giả rút ra một số điểm đáng chú ý như sau:

- Hệ thống phụ âm đầu của tiếng Tày Mường Bo (tức Tày Sa Pa) không tồn tại các phụ âm ngạc hoá /Cj-/, cụ thể là các phụ âm điển hình /bj-, mj-, pj-, phj-/ như trong các ngữ thể Tày ở khu vực Đông Bắc. Khi nhìn vào hệ thống phụ âm này của Tày Mường Bo, dễ nhận thấy chúng tương đồng hơn với các tiếng Thái. Điều này cũng góp phần giải thích tại sao ngữ thể này lại được phân loại là một thành viên thuộc nhánh Tai Tây Nam trong phân loại nội bộ chi Tai [3]. Ngoài ra, xét về hệ thống phụ âm cuối, tiếng Tày Mường Bo chứa phụ âm tắc thanh hầu /-ʔ/. Đặc điểm này cũng được chia sẻ trong tiếng Tay Đăm (Thái Đen) và Tay Đón (Thái Trắng) ở khu vực lân cận.

Bảng 7. Một số mục từ so sánh giữa Tày Mường Bo và các Tai khác

Proto-Tai [5]	Tày Mường Bo	Tày Đông Bắc [1]	Tay Đăm [4]	Tay Đón [4]	Nghĩa
*blo:k <sup>D</sup>	/bɔʔ/	/bjɔ:k/	/bɔʔ/	/bɔʔ/	bông, hoa
*pla:A	/pa:/	/pja:/	/pa:/	/pa:/	cá
*pra:A	/pha:/	/phja:/	/fa:/	/pha:/	lên đá
-	/ma:ʔ/	/mja:k/	/ma:ʔ/	/ma:ʔ/	đẹp, tốt, trầu

- Đối với hệ thống thanh điệu, các giá trị thanh điệu (đường nét chủ đạo) của Tày Mường Bo khá tương đồng với thanh điệu tiếng Tay Đăm và Tay Đón. Đặc điểm này theo tác giả là đáng chú ý.

Bảng 8. Tương quan giá trị thanh điệu giữa Tày Mường Bo với Tay Đăm, Tay Đón

	Tay Đăm [4]		Tay Đón [4]		Tày Mường Bo	
<b>A123</b>	22	1	22	1	22 (221)	1 (-)
<b>A4</b>	55	1	44	1	55	1
<b>B123</b>	45	1	45	1	35	1
<b>B4</b>	44	1	454	1	32 (332)	1 (-)
<b>C123</b>	21 <sup>?</sup>	1 <sup>?</sup>	24 <sup>?</sup>	1 <sup>?</sup>	31 (312)	1 (1)
<b>C4</b>	31 <sup>?</sup>	1 <sup>?</sup>	31 <sup>?</sup>	1 <sup>?</sup>	52	1
<b>DS123</b>	45	1	45	1	55 (45)	1 (1)

<b>DS4</b>	44	1	44	1	32	1
<b>DL123</b>	45	1	45	1	35, 52	1, 1
<b>DL4</b>	44	1	44	1	32	1

**4. THAY LỜI KẾT LUẬN**

Các kết quả về hệ thống ngữ âm - âm vị đã trình bày trong nghiên cứu này của tiếng Tày Mường Bo mới chỉ là những nhận xét bước đầu, trong phạm vi ngữ liệu đã tập hợp được. Trong những nghiên cứu sắp tới, tác giả sẽ tiếp tục thu thập các dữ liệu mới nhằm làm sáng tỏ những vấn đề còn bỏ ngỏ trong hệ thống ngữ âm - âm vị này, từ đó có thể gợi mở thêm nhiều hướng nghiên cứu khác về ngữ âm học lịch sử, về từ vựng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Lương Bền (chủ biên), Nông Viết Toại, Lương Kim Dung, Lê Hương Giang, *Từ điển Tày - Việt*. NXB Đại học Thái Nguyên, 2011.  
 [2]. Jerold A. Edmonson, Kenneth J. Gregerson, Nguyễn Văn Lợi, *Lesser Known Languages of Northern Vietnam*. (1995-2000). <http://ling.uta.edu/~jerry/research/>  
 [3]. Glottolog 5.0, *Tày Sa Pa*. 2024. <https://glottolog.org/resource/languoid/id/tays1238#top>  
 [4]. Thomas J. Hudak, William J. Gedney, *William J. Gedney's Comparative Tai Source Book. No. 34 Oceanic Linguistics Special Publications*. University of Hawaii Press, 2008.  
 [5]. Pittayawat Pittayaporn, *The phonology of Proto-Tai*. Ithak: Ithaca: Cornell University dissertation, 2009.  
 [6]. Số Văn hoá và Thể thao tỉnh Lào Cai, *Địa danh Sa Pa*. NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 2023.

**AUTHOR INFORMATION**

**Sam Cong Danh**

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi, Vietnam